TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1988
- Bị đơn: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ cư trú: Xóm Tr, xã N, huyện Tân Lạc, Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng**, Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc** – Giám đốc phòng giao dịch huyện Tân Lạc; Đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** Phó giám đốc phòng giao dịch huyện Tân Lạc.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 13/4/2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn có lý lịch nêu trên.

II. Công nhận thoả thuận của các đương sự trong vụ án. Nội dung công nhận cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Thị Yến N, sinh ngày 17/11/2009 và Bùi Tâm N, sinh ngày 30/12/2012.

Giao cháu Yến N cho anh Bùi Văn L, giao cháu Tâm N cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị H được sử dụng xe máy Vision biển kiểm soát 28E1-xxx.xx, đăng ký xe mang tên Bùi Thị H và 01 tủ kiêm kệ ti vi. Còn toàn bộ nhà đất, ruộng vườn và vật dụng sinh hoạt gia đình khác để lại cho anh L sử dụng.

4. Công nợ chung: Anh L có trách nhiệm trả nợ 30.000.000 đồng vay tại phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Lạc cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký ngày 23/02/2020.

5. Về án phí: Chị Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp cho chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai số 0002668 ngày 14/3/2022, nay được trả lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Các đương sự;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng